TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 825/2019/HCPT
Ngày 18 tháng 11 năm 2019
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Phạm Văn Công**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Sơn**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 322/2018/TLPT-HC ngày 02/7/2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HCST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2480/2019/QĐPT-HC ngày 18/10/2019 giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Tạ Mỹ N, sinh năm 1965.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc A – sinh năm 1961 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B58/21bis T Th Th, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ph - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tấn C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Võ Thanh B, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Tr V Th, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Hồ Song T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tr V Th, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1961 (có mặt).

2. Ông Phạm Ngọc Thanh T, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B58/21bis T Th Th, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, do đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Ngọc A trình bày:

Vợ chồng ông Phạm Ngọc A và bà Tạ Mỹ N sở hữu thửa đất số 14 tờ bản đồ số 11 thuộc khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau. Được UBND huyện Tr V Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/12/1995 có diện tích 11.020m^2 trong đó có 250 m^2 đất ở.

Tháng 11/2013 UBND tỉnh Cà Mau ra Quyết định thu hồi 4,398m^2 đất ruộng để giải phóng mặt bằng làm đường bờ Nam Sông Đốc.

Khi triển khai dự án, Ủy ban nhân dân huyện đã mời ông Ngọc Anh đến để triển khai và thực hiện các bước bồi thường theo quy định của pháp luật, ông Ngọc Anh đã thống nhất và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đầy đủ nên không khiếu nại.

Tháng 5/2017 UBND huyện Tr V Th ra Quyết định thu hồi thêm mỗi bên 05m tổng diện tích thu hồi là 885,8m^2 để làm đường (hai bên là 10 m). Việc thu hồi đất này gia đình ông không được mời đến và cũng không được nhận bất cứ văn bản nào của cơ quan thu hồi đất. Sau đó UBND huyện không biết vì lý do gì lại ghi đất gia đình ông là đất vắng chủ, mặc dù lúc này gia đình ông đã được UBND huyện Tr V Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi rõ địa chỉ thường trú của ông và bà Nga là số B58/21bis T Th Th, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thu hồi đất lần thứ hai, UBND huyện không giao quyết định về việc thu hồi đất, không thông báo các văn bản liên quan như đo đạc, khảo sát, kiểm đếm cho gia đình ông. Đến ngày 06/11/2017 ông mới biết đất của ông bị thu hồi, ông đã đến Ủy ban nhân dân xã hỏi thông tin và yêu cầu cung cấp văn bản liên quan đến dự án nhưng không có và hướng dẫn ông đến Trung tâm phát triển quỹ đất Cà Mau. Tại đây, ông được cung cấp các văn bản photo gồm 01 tờ trình, 01 bảng chiết tính, 01 quyết định thu hồi đất,

01 bản cam kết, ngoài ra không có bất cứ văn bản nào liên quan đến việc thu hồi đất.

Căn cứ theo quyết định thu hồi đất của UBND huyện Tr V Th, ngày 09/11/2017 ông có làm đơn đề nghị UBND huyện cung cấp các văn bản, kế hoạch liên quan đến dự án nhưng đến nay vẫn không được đáp ứng hay có một thông báo trả lời nào từ UBND huyện. Việc UBND huyện đưa ra bảng chiết tính với mức giá thấp và không có phần hỗ trợ khác, không thực hiện đúng theo quy định Luật Đất đai năm 2013 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và bà Nga nên ông làm đơn đề nghị UBND huyện cung cấp hồ sơ bao gồm: Phương án bồi thường, phương án tái định cư, các văn bản liên quan đến việc giải phóng mặt bằng nhưng đến nay UBND huyện vẫn không cung cấp và cũng không có thông báo trả lời. Do ông đã đề nghị hơn 03 tháng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đã không thực hiện đúng theo thẩm quyền, trách nhiệm của mình trong quá trình xử lý đơn, giải quyết sự việc. Do đó bà Nga đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án giải quyết.

Tại biên bản đối thoại của Tòa án, Ông Ngọc Anh, đại diện theo ủy quyền của bà Nga yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau về việc thu hồi diện tích 885,8m^2 đất tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc của bà Tạ Mỹ N.

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ra quyết định mới và đề nghị mức giá bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ khác theo Điều 19, Điều 25 Nghị định số 47/NĐ-CP và khoản 2 Điều 23 Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Tạm tính số tiền đền bù và các khoản hỗ trợ khác là 400.000.000 đồng.

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th bồi thường về tổn thất tinh thần và tổn thất kinh tế do Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ra Quyết định trái pháp luật là 6.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 406.000.000 đồng.

Các yêu cầu còn lại theo đơn khởi kiện ông Ngọc Anh yêu cầu Tòa án làm rõ để làm căn cứ hủy Quyết định số 30/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th.

Người bị kiện, do đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tấn Công trình bày:

Việc bà Tạ Mỹ N yêu cầu hủy Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện Tr V Th, ông Công cho rằng, căn cứ Công văn số 4832/UBND–XD ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc mở rộng phạm vi giải phóng mặt bằng đường phía bờ Nam Sông Đốc nối vào Quốc lộ 1A. Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các bước theo quy trình để làm cơ sở ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, thu hồi diện tích 885,8m^2 đất tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc của bà Tạ Mỹ N. Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc có tổ chức họp các hộ dân tại Ủy

ban thị trấn Sông Đốc để công bố Quyết định và cho các hộ dân được hỗ trợ ký tên vào danh sách bồi thường nhưng riêng hộ bà Nga không có mặt để ký tên vào danh sách bồi thường, lý do thời điểm đó hộ bà Nga không có ở địa phương (có xác nhận của trưởng khóm và chính quyền địa phương). Theo chiết tính hộ bà Nga được hỗ trợ bồi thường 34.546.200 đồng. Quyết định đã được triển khai ngày 19/7/2017 (có biên bản kèm theo) và niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc cùng ngày. Đối với việc giao các giấy mời của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th cho bà Nga về việc triển khai Quyết định thu hồi đất và nhận tiền bồi thường là do Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc tiến hành mời đối với hộ bà Nga, Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th sẽ tiến hành làm việc với UBND thị trấn Sông Đốc để cung cấp cho Tòa án. Do đó, UBND huyện Tr V Th giữ nguyên Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thu hồi đất và không đồng ý bồi thường các khoản tiền là 406.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà Nga.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Ngọc Thanh T trình bày:

Đồng ý với quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Mỹ N không có ý kiến trình bày thêm.

Ngày 24/4/2018, UBND huyện Tr V Th ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 quyết định về việc thu hồi Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện Tr V Th.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HCST ngày 16/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ N về việc yêu cầu huỷ bỏ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi đất.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ N về việc yêu cầu làm rõ việc vì sao UBND huyện Ban hành quyết định số 99/QĐ-UBND về về việc rút quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th để xử lý hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ N về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th bồi thường về tổn thất tinh thần và kinh tế do Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ra Quyết định trái pháp luật là 6.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ N về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ra quyết định mới và đề nghị mức giá bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ khác với số tiền là 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2018 bà Tạ Mỹ N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng.

Người bị kiện, do đại diện theo ủy quyền trình bày, Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường phía bờ nam Sông Đốc nối vào Quốc lộ 1A, huyện Tr V Th. Trong đó có hộ bà Tạ Mỹ N bị ảnh hưởng, bị thu hồi diện tích 885,8m^2 đất tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ 34.546.200 đồng theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do bà Nga khiếu nại và khởi kiện hành chính nên Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 thu hồi Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 với lý do bà Nga chưa nhận được quyết định thu hồi đất và không đồng ý bồi thường, để xem xét giải quyết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đã rất cầu thị, đang đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương để giải quyết theo yêu cầu của bà con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Tạ Mỹ N là để thực hiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các hộ dân khác bị ảnh hưởng của dự án đã đồng ý thu hồi và nhận bồi thường. Do có sơ xuất trong việc thu hồi đất của bà Tạ Mỹ N nên phải thu hồi Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 để giải quyết lại cho đúng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, quyết định hành chính bị khởi kiện đã bị thu hồi, do đó đối tượng khởi kiện không còn, nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nga là có căn cứ. Khi ban hành quyết định hành chính mới, nếu không đồng ý thì bà Nga có quyền khởi kiện lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, bà Tạ Mỹ N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường phía bờ nam Sông Đốc nối vào Quốc lộ 1A, huyện Tr V Th đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đã tiến hành thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Luật đất đai.

Trong đó có hộ bà Tạ Mỹ N bị ảnh hưởng, bị thu hồi thêm diện tích 885,8m^2 đất tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ 34.546.200 đồng theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án.

Bà Tạ Mỹ N khiếu nại và khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi đất của bà Nga.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 24/4/2018 UBND huyện Tr V Th ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện Tr V Th với lý do bà Nga chưa nhận quyết định và không đồng ý.

Như vậy, Quyết định số 99/QĐ-UBND là quyết định hành chính mới sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định bị khởi kiện mà người bị kiện ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 57 của Luật tố tụng hành chính.

Do đó, các Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 và Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 UBND huyện Tr V Th đều là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện xuất trình Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND huyện Tr V Th là quyết định hành chính mới sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định bị khởi kiện mà người khởi kiện đồng ý rút đơn khởi kiện thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu người khởi kiện không rút đơn khởi kiện thì Tòa án phải tiếp tục xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định hành chính mới.

Trong trường hợp này, bà Tạ Mỹ N không rút đơn khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính để tùy vào trường hợp cụ thể mà bác yêu cầu khởi kiện nếu yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật hoặc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện nếu quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định hành chính mới trái luật.

Do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của quyết định bị khởi kiện Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi đất của bà Nga và Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện Tr V Th mà bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ N với lý do đối tượng khởi kiện không còn, là không đúng, vi phạm khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Mỹ N, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Bà Nga không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

- Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HCST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Hoàn lại cho bà Tạ Mỹ N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 00070 ngày 04/6/2018 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Cà Mau.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKDND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành